

KẾT LUẬN

Hội đồng quản trị là một thiết chế quan trọng trong công ty cổ phần, tác động đến hiệu quả hoạt động của cả bộ máy quản lý, điều hành công ty. Việc xây dựng mô hình Hội đồng quản trị hoạt động hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng doanh nghiệp, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của đất nước không chỉ là công việc riêng của từng doanh nghiệp mà còn là trách nhiệm của Nhà nước. Với vai trò là người định hướng, hướng dẫn hoạt động của doanh nghiệp, nhà nước cần phải xây dựng được khung pháp luật về Hội đồng quản trị phù hợp với điều kiện, quy mô hoạt động của từng nhóm công ty cổ phần, hướng dẫn cho các nhà đầu tư thiết lập được một cơ quan quản lý tốt trong công ty của mình.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Để đạt được kết quả như vậy, cần sự tác động tổng hợp bằng nhiều biện pháp, bên cạnh vai trò của nhà nước các nhà đầu tư cần quan tâm thích đáng trong việc lựa chọn những người có năng lực, phẩm chất đạo đức vào Hội đồng quản trị; các doanh nghiệp thiết lập một cơ cấu Hội đồng quản trị phù hợp, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng quản trị...

Tác giả của Luận văn mong rằng, qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành về Hội đồng quản trị, Luận văn sẽ đóng góp được một chút ý kiến nhỏ bé của mình cho các nhà lập pháp trong việc hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động của công ty cổ phần.

Pháp luật về hội đồng quản trị của công ty cổ phần và thực tiễn áp dụng tại Công ty Hóa chất Việt Trì : \

Luận văn ThS. Luật: 60 38 50 \ Lê Thị Kim Xuyên ; Nghd. : TS. Vũ Quang

	Trang
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	1
Danh mục các hình	
MỞ ĐẦU	
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
1.1. Khái luận chung về Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần	5
1.1.1. Khái lược về công ty cổ phần	5
1.1.2. Hội đồng quản trị trong mối tương quan với các thiết chế quản lý khác của công ty cổ phần	8
1.1.3. Mô hình và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị	11
1.1.4. Phong cách làm việc của Hội đồng quản trị	17
1.1.5. Mô hình Tricker - một khuôn khổ để phân tích về các hoạt động của Hội đồng quản trị	18
1.2. Một số nội dung về quản trị công ty theo OECD	20
1.2.1. Nhận thức về quản trị công ty theo OECD	20
1.2.2. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo OECD	21
1.3. Khái lược pháp luật về Hội đồng quản trị ở Việt	22

	Nam	
1.3.1.	Nhận thức bước đầu về pháp luật Hội đồng quản trị	22
1.3.2.	Đặc điểm của pháp luật về Hội đồng quản trị	26
1.3.3.	Những nội dung cơ bản của pháp luật về Hội đồng quản trị	30
	Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY HOÁ CHẤT VIỆT TRÌ	32
2.1.	Những vấn đề chung	32
2.1.1.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	32
2.1.2.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	34
2.1.3.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	37
2.1.4.	Thành phần Hội đồng quản trị	38
2.1.5.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
2.1.6.	Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	44
2.1.7.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị	48
2.1.8.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	50
2.1.9.	Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị	52
2.1.10.	Thư ký Hội đồng quản trị	53
2.1.11.	Thù lao của Hội đồng quản trị	54
2.2.	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	56
2.3.	Một số quy định khác của pháp luật về Hội đồng quản trị	59
2.3.1.	Vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị	65
2.3.2.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị	65
		68

lý cho hoạt động quản lý nội bộ của công ty cổ phần phù hợp với những thông lệ, chuẩn mực chung của thế giới. Đó không chỉ là trách nhiệm của các nhà lập pháp mà cần sự vào cuộc của đông đảo các nhà đầu tư, các công ty cổ phần...

3.3.1. Đối với những quy định về Hội đồng quản trị theo Luật doanh nghiệp năm 2005

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện các quy định về HĐQT của công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp năm 2005, đặc biệt về các vấn đề sau:

- Giải thích rõ ràng về khái niệm “độc lập” và vai trò của thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- Hướng đến một cơ cấu Hội đồng quản trị hợp lý;
- Tăng cường chức năng giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc;
- Các biện pháp chống xung đột về quyền lợi, giao dịch nội gián, các giao dịch với các bên có liên quan về quyền lợi và giao dịch gian lận tự tiến hành giữa các thành viên HĐQT và các nhà quản lý cấp cao;
- Quy định và giải thích rõ ràng về nghĩa vụ của thành viên HĐQT;
- Nâng cao tính độc lập, chuyên nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị.

3.3.2. Đối với các công ty cổ phần

- Thường xuyên đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Xây dựng cơ chế thù lao tương xứng với công sức đóng góp, khích lệ các thành viên HĐQT, để huy động được tối đa nguồn nhân lực chất lượng cao này;
- Nâng cao vai trò của Hội đồng quản trị phù hợp với địa vị pháp lý và ý nghĩa thực tế của nó trong quản trị công ty;
- Cần ưu tiên đào tạo cho các thành viên HĐQT để họ thực sự xứng đáng là “đầu não” của công ty;
- Tăng cường việc thiết lập các Tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương 3

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị

- Định hướng của Đảng và Chính phủ về việc hoàn thiện pháp luật về quản trị công ty

- Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam

3.2. Khuyến nghị của OECD về trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Theo OECD, mô hình quản lý, điều hành công ty tốt cần bảo đảm đường hướng phát triển chiến lược của công ty, sự quản lý hiệu quả của HĐQT và trách nhiệm của HĐQT đối với công ty và với các cổ đông. Các thành viên HĐQT thực hiện chức trách của mình trên cơ sở đầy đủ thông tin, trung thành, miễn cán và thận trọng vì lợi của công ty và của các cổ đông.

3.3. Một số đề nghị cụ thể của tác giả góp phần hoàn thiện những quy định của pháp luật Việt Nam về Hội đồng quản trị

Việc hoàn thiện pháp luật về HĐQT của công ty cổ phần phải xuất phát từ thực tiễn của doanh nghiệp, phản ánh và đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn cuộc sống, đồng thời phải tính đến các yếu tố như văn hoá, truyền thống kinh doanh của người Việt; phải đảm bảo được quyền tự do kinh doanh, tôn trọng quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động quản lý nội bộ. Pháp luật về HĐQT phải thoả mãn tiêu chuẩn là “vừa đủ”: không quá lỏng lẻo để bảo vệ được quyền lợi của chủ sở hữu và công ty, ngăn chặn những tiêu cực trong hoạt động quản lý nội bộ của công ty, vừa không quá chặt để ảnh hưởng đến quyền tự chủ của doanh nghiệp trong quản lý nội bộ. Đồng thời, việc hoàn thiện pháp luật về HĐQT phải hướng đến mục tiêu xây dựng một khung pháp

Chương 3: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	70
3.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị	70
3.2. Khuyến nghị của OECD về trách nhiệm của Hội đồng quản trị	71
3.3. Một số đề nghị cụ thể của tác giả góp phần hoàn thiện những quy định của pháp luật Việt Nam về Hội đồng quản trị	75
3.3.1. Đối với những quy định về Hội đồng quản trị theo Luật doanh nghiệp 2005	76
3.3.2. Đối với các công ty cổ phần	80
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	84
PHỤ LỤC	88

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong cơ cấu của công ty cổ phần, Hội đồng quản trị là một thiết chế quan trọng, từng được ví như “khối óc” của công ty. Hiện nay, Hội đồng quản trị được sự quan tâm không chỉ ở các quốc gia đang chuyển đổi như Trung Quốc, Việt Nam mà ngay cả các nước phát triển như Mỹ, Đức, Nhật... Sự phá sản của các đại công ty ở Mỹ trong những năm gần đây như Worldcom, Tyco, Enron... đặt ra nhiều vấn đề quản lý, điều hành trong công ty, đặc biệt vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả và các nhà quản lý trên toàn thế giới. Vai trò của Hội đồng quản trị, nhân tố quan trọng trong việc tạo sự tin cậy trên thị trường đầu tư, đã được chú trọng quan tâm hơn.

Một cuộc điều tra định tính đối với các nhà quản lý quỹ được thực hiện bởi các nhà tư vấn Mỹ, Mckiney, năm 1997, đã chỉ ra rằng các nhà quản lý quỹ nên tăng thêm khoảng 11 – 16% vốn đầu tư cho công ty được coi là có nhà quản lý tốt. Bởi hiện nay, ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam, vốn kinh doanh của các công ty được huy động phần lớn từ thu nhập thặng dư của các cổ đông là những người lao động. Đây là nguồn đầu tư cần được đảm bảo chắc chắn nhất vì nó liên quan đến cuộc sống của những người lao động. Do vậy, các công ty cần đảm bảo chắc chắn rằng vốn đầu tư này sẽ mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Những thành viên của Hội đồng quản trị là những người quản lý vốn đầu tư có ý nghĩa xã hội lớn đó, do vậy họ cần

2.2.2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Vai trò của các thành viên độc, xét trên phương diện lý thuyết là rất quan trọng. Nhưng trên thực tế có nhiều lý do để các nhà đầu tư cũng như các bên có liên quan lo ngại về nó

Thứ nhất, *luôn tồn tại các mối quan hệ có nguy cơ làm ảnh hưởng đến tính độc lập*

Thứ hai, *khả năng kiểm soát kỹ lưỡng và tính quyết đoán của thành viên độc lập nhiều khi còn hạn chế*

Thứ ba, *khả năng tiếp cận các thông tin một cách độc lập còn yếu*

Xu hướng chung các công ty tìm thành viên độc lập: Thứ nhất, từ các quỹ đầu tư, đối tác chiến lược, công ty chứng khoán... Thứ hai, các quan chức cao cấp đã nghỉ hưu, những thành viên trước đây tham gia điều hành doanh nghiệp nay không điều hành nữa, nghĩa là từ không độc lập trở thành “độc lập”.

2.3. Một số quy định khác của pháp luật về Hội đồng quản trị

2.3.1. Vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị

2.3.2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã phân tích và bình luận các quy định của pháp luật Việt Nam về Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, thực trạng Hội đồng quản trị trong các công ty cổ phần của Việt Nam, đặc biệt là Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì. Các đánh giá này được thực hiện dựa trên các nguyên tắc của OECD về trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Đây là cơ sở cho việc khuyến nghị sửa đổi được thực hiện tại chương 3.

- Căn cứ chi trả thù lao: Thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao công việc, tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

Tại Công ty Hoá chất Việt Trì, tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nhưng vì là doanh nghiệp được cổ phần hoá, nhà nước vẫn giữ cổ phần chi phối, nên thù lao của Hội đồng quản trị như thế nào thực chất là do nhà nước quyết định.

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2.2.1. Sự cần thiết phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hàng loạt các vấn đề khiến nhà đầu tư đau đầu, yêu cầu phải có thành viên độc lập. Thí dụ công ty cho thành viên Hội đồng quản trị vay tiền hoặc ngược lại; đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết mà thành viên Hội đồng quản trị có cổ phần. Hoặc chuyển lời, lỗ từ các công ty niêm yết về các công ty con làm cho thành viên có lợi ích liên quan được hưởng. Các nguyên tắc quản trị của OECD chỉ ra rằng, trong Hội đồng quản trị phải lập ra các tiểu ban giúp Hội đồng quản trị như tiểu ban lương thưởng, kiểm toán...và trưởng các tiểu ban bắt buộc phải là thành viên độc lập. Việt Nam chưa hề có một quy định bắt buộc như thế.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị còn góp phần bảo vệ lợi ích của các cổ đông nhỏ. Khi các thành viên Hội đồng quản trị đều là các cổ đông hay “người có liên quan” thông thường họ coi trọng lợi ích bản thân hơn lợi ích của công ty hoặc lợi ích của các cổ đông thiểu số. Mặt khác, gần đây một số công ty cổ phần Việt Nam bày tỏ mong muốn và xúc tiến các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết tại nước ngoài. Tuy nhiên, quá trình đó đã gặp không ít những khó khăn mà các yêu cầu về cơ chế quản trị nội bộ và thành viên Hội đồng quản trị độc lập là một trong các vướng mắc.

phát huy được năng lực và hoạt động có hiệu quả để phát triển giá trị của công ty, thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận cho công ty.

Do mới làm quen với nền kinh tế thị trường, khái niệm về cổ phần, cổ phiếu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ...còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Cung cách quản lý doanh nghiệp theo kiểu Á Đông, bị ràng buộc bởi nhiều mối quan hệ gia đình và xã hội, cùng với chế độ sở hữu chưa rõ ràng...là những nguyên nhân quan trọng cản trở việc hình thành một hệ thống quản lý, điều hành công ty tốt. Việc phân bổ thẩm quyền giữa các bộ phận trong cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần còn nhiều những bất cập, chồng chéo. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần ở Việt Nam còn được nhìn nhận thấp, được coi là người quản lý công ty nhưng pháp luật thiết kế cho họ một địa vị pháp lý không tương xứng.

Vấn đề này càng trở nên cấp thiết hơn khi các công ty cổ phần ra đời ngày càng nhiều, nhiều công ty mong muốn mở rộng thị trường ra nước ngoài, thị trường chứng khoán đang phát triển, nhiều nhà đầu tư đang có xu hướng bỏ vốn mua cổ phần của các công ty. Hội đồng quản trị không làm tròn trách nhiệm của mình, ban giám đốc thì lạm quyền, quyền lợi của các nhà đầu tư không được bảo vệ, đặc biệt là các cổ đông nhỏ. Điều đó làm giảm khả năng huy động vốn trên thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Nhằm tìm hiểu một cách có hệ thống, đầy đủ những quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về Hội đồng quản trị, góp phần đưa ra các khuyến nghị cần thiết để hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị ở Việt Nam, tôi mạnh dạn chọn đề tài “Pháp luật về Hội đồng quản trị của công ty cổ phần và thực tiễn áp dụng tại công ty Hoá chất Việt Trì” làm Luận văn tốt nghiệp cao học Luật.

2. Tình hình nghiên cứu

Hội đồng quản trị là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần, một mắt xích quan trọng trong quản trị công ty. Vì thế, Hội đồng quản trị đang được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đề cập đến với tư cách là một thiết chế, một khâu trong quản lý, điều hành của công

ty cổ phần (corporate governance). Đầu tiên phải kể đến bài viết “The Modern Corporation and Private Property” (Công ty theo kiểu hiện đại và tư nhân) xuất bản năm 1932 của Adolf A. Berle và Gardiner C. Mean, một tác phẩm được đánh giá là tạo bước thay đổi quan trọng đối với mô hình công ty cổ phần. Hay cuốn “Separation of Ownership and Control (Sự tách biệt giữa sở hữu và quản lý) của Eugene F. Fama và Michael C. Jensen...

Đối với giới nghiên cứu của Việt Nam, giống như Quản trị công ty, Hội đồng quản trị là một vấn đề còn tương đối mới mẻ. Hội đồng quản trị được nhiều học giả nghiên cứu nhưng đều đặt trong tổng thể những vấn đề của công ty (chẳng hạn, *Luật doanh nghiệp Vốn và quản lý trong công ty cổ phần*, của Th.s Nguyễn Ngọc Bích; *Quản trị doanh nghiệp hiện đại*, của Học Viện Tài chính; các bài viết của Bùi Xuân Hải...).

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, mục tiêu của tác giả là tìm hiểu, phân tích làm rõ hàng loạt các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến Hội đồng quản trị, từ đó đưa ra giải pháp nhằm cải tổ nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đề tài chỉ tập trung làm rõ cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, vai trò của Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần ở Việt Nam, đặc biệt từ khi Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật chứng khoán năm 2006 có hiệu lực. Trên cơ sở đó tìm hiểu thực trạng pháp luật về Hội đồng quản trị và thực tiễn áp dụng tại Công ty Hoá chất Việt Trì để tìm những nhân tố hợp lý và bất hợp lý, là cơ sở để kiến nghị hoàn thiện pháp luật về Hội đồng quản trị.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, bình luận các quy định của pháp luật về Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần. Trong đó, tập trung là các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006, Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty niêm yết (Quyết định 15/2007/QĐ – BTC ngày 19/3/2007) và Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các

- Trong các công ty cổ phần của Việt Nam nói chung, công ty Hoá chất Việt Trì nói riêng, chưa có tiêu chí đánh giá, giám sát mức độ thực hiện nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

2.1.8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Vai trò của Hội đồng quản trị là vai trò tập thể, do đó, các cuộc họp của Hội đồng quản trị là hết sức quan trọng.

- Người có thẩm quyền triệu tập cuộc họp

- Thủ tục triệu tập cuộc họp

- Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp bất thường khi một trong các đối tượng quy định ở khoản 4 Điều 102 Luật doanh nghiệp năm 2005

- Điều kiện tiến hành và thông qua quyết định tại cuộc

2.1.9. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thành phần Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.

- Trường hợp các công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

- Thực tế trong các công ty cổ phần ở Việt Nam nói chung, công ty Hoá chất Việt Trì nói riêng, hoặc là chưa có Tiểu ban, hoặc là có nhưng cũng chỉ mang tính hình thức (chỉ quy định trên giấy tờ).

2.1.10. Thư ký Hội đồng quản trị

- Tiêu chuẩn, điều kiện

- Nhiệm vụ

2.1.11. Thù lao của Hội đồng quản trị

- Thù lao cho cán bộ quản lý có thể bao gồm ba phần: thù lao tính theo mức thù lao mỗi ngày, tiền thưởng và các chế độ cá nhân khác.

tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị tiến hành. Nhưng thực tế việc bầu đó hoàn toàn mang tính hình thức. Vì trong công ty, Nhà nước có quyền đề cử đủ số thành viên Hội đồng quản trị (theo Luật doanh nghiệp 2005, cổ đông sở hữu từ 65% vốn có quyền đề cử đủ số thành viên Hội đồng quản trị).

2.1.6. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có hai loại quyền chính là quyền kiến nghị và quyền quyết định.

Kiến nghị các vấn đề: loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán mỗi loại; mức cổ tức được trả; việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.

Quyết định những vấn đề: kinh doanh; tài chính; nội bộ.

Địa vị pháp lý của các thành viên Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần của Việt Nam còn được nhìn nhận thấp, được coi là người quản lý công ty nhưng pháp luật đã thiết kế cho họ một địa vị pháp lý không tương xứng.

Về thẩm quyền, Hội đồng quản trị của công ty Hoá chất Việt Trì có các quyền quyết định và quyền kiến nghị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Nếu căn cứ vào Điều lệ của công ty thì có thể cho rằng thẩm quyền Hội đồng quản trị của công ty trên là rất rộng. Nhưng thực tế lại có phần khác. Các thành viên Hội đồng quản trị ở đó chỉ là “hữu danh” nhưng “vô thực” không có quyền hành như được thiết kế trong Luật cũng như Điều lệ. Bởi đứng sau Hội đồng quản trị của công ty là Nhà nước, mọi công việc của công ty đều do Nhà nước chỉ đạo.

2.1.7. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị

- Vai trò của Hội đồng quản trị lại mang tính tập thể.
- Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công việc đảm bảo trung thực và cẩn trọng,

công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán (Quyết định 12/2007/QĐ – BTC ngày 13/3/2007).

Phương pháp so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về Hội đồng quản trị; xem xét kế thừa những yếu tố hợp lý là nền tảng cho sự đề xuất cải tổ Hội đồng quản trị.

5. Giới hạn nghiên cứu

Các số liệu phân tích và khung pháp luật về Hội đồng quản trị được luận văn nghiên cứu được cập nhật và có giá trị tại thời điểm 20/8/2010.

6. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Hội đồng quản trị;

Chương 2: Thực trạng pháp luật về Hội đồng quản trị ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại Công ty Hoá chất Việt Trì;

Chương 3: Một số khuyến nghị và giải pháp góp phần hoàn thiện những quy định của pháp luật Việt Nam về Hội đồng quản trị.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Khái luận chung về Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần

1.1.1. Khái lược về công ty cổ phần

Công ty cổ phần đầu tiên trên thế giới ra đời vào khoảng thế kỷ XVIII nhưng đến đầu thế kỷ XIX vẫn còn rất hiếm. Khi quá trình tập trung tư bản đã phát triển ở mức độ cao và nhất là sau khi có sự bùng nổ của các cuộc cách mạng công nghiệp đã trực tiếp dẫn đến sự hình thành các công ty cổ phần. Cho đến giữa thế kỷ XIX, công ty cổ phần đã phát triển mạnh mẽ và rộng khắp trên các nước tư bản nhờ sự phát triển của nền đại công nghiệp cơ khí và sự phát triển rộng rãi của chế độ tín dụng. Từ góc độ pháp lý, có thể khái quát một số đặc trưng của công ty cổ phần như sau:

- Là một tổ chức có tư cách pháp nhân độc lập. Đây là loại hình công ty có tính chất tổ chức cao, hoàn thiện về vốn, hoạt động mang tính xã hội hoá cao;

- Công ty cổ phần chỉ chịu trách nhiệm đối với mọi khoản nợ bằng tài sản riêng của công ty. Các cổ đông/người góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn góp vào công ty;

- Vốn điều lệ của công ty cổ phần được chia làm các phần bằng nhau gọi là cổ phần. Đây là đặc trưng rất cơ bản của công ty cổ phần. Trong quá trình hoạt động, công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán ra công chúng để công khai huy động vốn. Do đó, sự ra đời của công ty cổ phần gắn liền với sự ra đời của thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện dễ dàng với mua bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán;

- Hội đồng quản trị của Công ty Hoá chất Việt Trì gồm có năm người - mức tối thiểu một công ty niêm yết cần phải có - trong đó có hai là thành viên độc lập không điều hành.

2.1.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty.

- Các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định ở Điều 111 Luật doanh nghiệp năm 2005.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người sở hữu nhiều vốn mà có thể chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ vốn trong công ty, thậm chí là người bên ngoài được thuê về.

- Thực trạng:

- + Rất nhiều công ty, tập đoàn ở Việt Nam đi lên từ kinh tế hộ gia đình, mang tính cha truyền con nối, làm việc theo kinh nghiệm nên quản lý doanh nghiệp mang tính “cai trị” hơn là “quản trị”, quản lý theo sự thuận tiện hơn là khoa học.

- + Thêm vào đó, các thành viên Hội đồng quản trị thường là các cổ đông, tham gia trực tiếp vào điều hành và hoạt động của công ty. Do đó, trong các công ty này không những không có sự tách biệt rõ nét biệt giữa sở hữu và quản lý, mà còn không có sự tách biệt giữa quản lý và điều hành.

- + Luật Các tổ chức tín dụng không cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Trong khi đó luật doanh nghiệp lại không cấm.

- + Quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa các phiên họp của Đại hội đồng cổ đông trong Luật doanh nghiệp 2005 có phần không phù hợp với thẩm quyền đã được phân chia rõ rệt giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị.

- + Luật doanh nghiệp 2005 cũng không quy định một người có thể làm Chủ tịch Hội đồng quản trị cho bao nhiêu công ty.

- + Với Công ty Hoá chất Việt Trì, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện cho phần vốn của Nhà nước trong công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị không đồng thời là Tổng giám đốc công ty. Việc bầu Chủ

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Thực trạng trong các công ty cổ phần và thực tiễn áp dụng tại Công ty Hoá chất Việt Trì

Về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị, Công ty Hoá chất Việt Trì hoàn toàn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tuy vậy, ngoài trình độ chuyên môn về Hoá học, trình độ năng lực quản lý của thành viên Hội đồng quản trị còn hạn chế; đều chưa phải là những người quản lý chuyên nghiệp.

2.1.3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 110;
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn xin từ chức;
- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Ngoài các trường hợp trên, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2.1.4. Thành phần Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần từ 3 đến 11 người. Với công ty cổ phần có niêm yết thì con số này là từ 5 đến 11 người, trong số đó có ít nhất 1/3 là thành viên độc lập không điều hành.

- Công ty cổ phần có số lượng thành viên rất đông. Có công ty cổ phần có tới hàng vạn cổ đông ở hầu khắp các nước trên thế giới, vì vậy có khả năng huy động vốn rộng rãi nhất trong công chúng để đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác nhau, nhất là trong công nghiệp.

Công ty cổ phần là loại hình công ty đối vốn, sở hữu dù ít dù nhiều đã có sự tách khỏi điều hành. Vì thế, so với các loại hình công ty khác, cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần chặt chẽ và phức tạp hơn. Hiện trên thế giới tồn tại hai mô hình phổ biến. Đó là mô hình đơn nhất và mô hình hai cấp.

Theo luật doanh nghiệp Việt Nam năm 2005, thì cấu trúc quản trị nội bộ của công ty cổ phần ở Việt Nam, xét một cách toàn diện, không phải là cấu trúc đơn theo mô hình luật công ty Anh - Mỹ, cũng chẳng phải là cấu trúc hai cấp như mô hình của luật Đức. Nó có vẻ là cấu trúc pha trộn giữa hai mô hình nói trên, đặc biệt có rất nhiều điểm tương đồng với mô hình theo luật công ty 2005 của Trung Quốc. Cấu trúc nội bộ của công ty cổ phần ở Việt Nam cũng gồm có các cơ quan: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần ở Việt Nam không giống với Hội đồng giám đốc trong luật công ty Anh - Mỹ, cũng không phải là Hội đồng giám sát hay Ban quản trị theo mô hình luật công ty của Đức. Hội đồng quản trị trong luật Việt Nam không có quyền hạn rộng lớn như Hội đồng giám đốc trong cấu trúc công ty của nhiều nước Common law. Song, nó có thẩm quyền rộng hơn so với Ban quản trị trong cấu trúc hai tầng theo luật công ty của một số nước châu Âu. Nếu thành viên Ban quản trị theo luật công ty Đức do Hội đồng giám sát bổ nhiệm thì thành viên Hội đồng quản trị trong các công ty cổ phần ở Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp lựa chọn.

Cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần ở các nước khác nhau có sự khác biệt nhất định (các nước theo hệ thống luật Common law và Châu Âu lục địa), nhưng có thể khái quát thành ba bộ phận cơ bản: Tập hợp những người góp vốn/cổ đông; người được cổ đông ủy quyền

quản lý công ty/hội đồng quản trị và người điều hành công ty/giám đốc hoặc tổng giám đốc.

Trong cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần, Hội đồng quản trị chỉ là một thiết chế nhỏ nhưng vai trò của nó hết sức quan trọng. Hội đồng quản trị được nhấn mạnh là người đặt ra chiến lược tổng thể cho doanh nghiệp, giám sát quản lý rủi ro, giám sát kết quả quản trị, đảm bảo sự trung thực của báo cáo tài chính, có kế hoạch đào tạo nhân sự kế nhiệm cho các vị trí quản lý cấp cao. Để hiểu rõ hơn vị trí, tầm quan trọng của Hội đồng quản trị, chúng ta cần xem xét Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với các thiết chế khác của công ty cổ phần.

1.1.2. Hội đồng quản trị trong mối tương quan với các thiết chế quản lý khác của công ty cổ phần

1.1.2.1. Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, người đại diện cho quyền lợi của các cổ đông/người góp vốn. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước các cổ đông/Đại hội đồng cổ đông và trước công ty. Hội đồng quản trị được thực hiện tất cả các quyền, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.1.2.2. Hội đồng quản trị với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị là người định hướng chiến lược thì Tổng giám đốc là người thực thi chiến lược. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông và công ty thì Tổng giám đốc chịu sự giám sát, quản lý của Hội đồng quản trị.

1.1.2.3. Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

Trong cấu trúc quản trị nội bộ của các công ty cổ phần trên thế giới, có sự khác nhau khá rõ về thiết chế Kiểm soát nội bộ. Ở cấu trúc hội đồng hai tầng, ví dụ luật Đức, Đại hội đồng cổ đông hoặc người lao động lựa chọn ra Hội đồng giám sát; Hội đồng giám sát có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các thành viên của bộ máy điều hành – Ban quản trị và tham gia trực tiếp vào việc đưa ra các quyết định quan

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY HOÁ CHẤT VIỆT TRÌ

Có thể khẳng định rằng, những quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 về công ty cổ phần nói chung, Hội đồng quản trị nói riêng đã phần nào phù hợp đòi hỏi thực tế, tạo nền tảng thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Đặc biệt, Bộ Tài chính đã liên tiếp ban hành hai văn bản quan trọng để hướng dẫn xây dựng và tổ chức hoạt động mô hình Hội đồng quản trị trong công ty niêm yết là: Quyết định 12/2007/QĐ – BTC ngày 13/3/2007 về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch Chứng khoán và Quyết định 15/2007/QĐ – BTC ngày 19/3/2007 về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch Chứng khoán.

2.1. Những vấn đề chung

2.1.1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân thành viên Hội đồng quản trị;
- Các cổ đông sáng lập đề cử thành viên HĐQT theo tỷ lệ sở hữu cổ phần;
- Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh;
- Công ty niêm yết quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.
- Liên hệ tại Công ty Hoá chất Việt Trì

2.1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên của Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty.

thẩm quyền của mình, pháp luật và Điều lệ công ty phải có những quy định rõ ràng, quyền phải tương xứng với nghĩa vụ.

Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị: Là người đại diện cho cổ đông, cầu nối giữa cổ đông và ban giám đốc, Hội đồng quản trị có hai chức năng cơ bản là hoạch định chiến lược và giám sát hoạt động kinh doanh của công ty.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị là hết sức quan trọng bởi vai trò của Hội đồng quản trị là vai trò tập thể.

Những vấn đề này sẽ được làm rõ trong chương 2 của Luận văn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

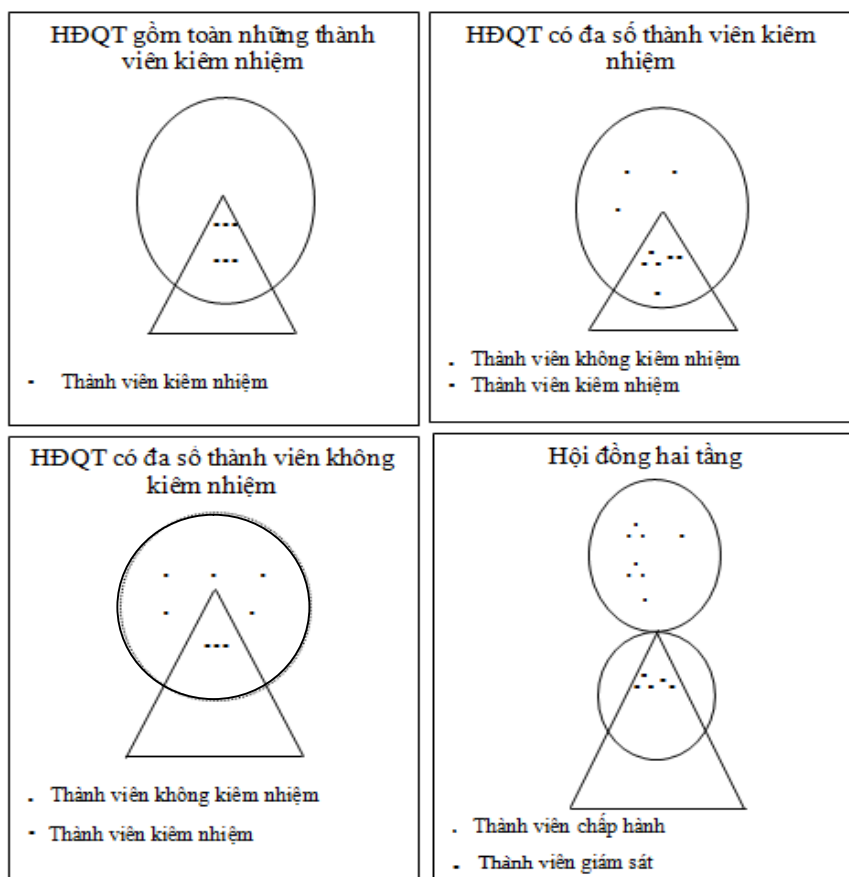
Chương 1 thảo luận các vấn đề khái luận chung liên quan đến Hội đồng quản trị; vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quan điểm của các học giả và các tổ chức quốc tế. Các quy định này sẽ là căn cứ cho việc phân tích và bình luận khung pháp luật cụ thể của Việt Nam về Hội đồng quản trị sẽ được trình bày tại chương 2.

trọng trong việc quản trị công ty, giám sát Ban quản trị. Còn trong cấu trúc hội đồng một tầng lại không có bộ phận kiểm soát độc lập.

Luật doanh nghiệp năm 2005 của Việt Nam lại quy định Ban kiểm soát là một thiết chế độc lập so với Hội đồng quản trị, do Đại hội đồng cổ đông bầu, từ ba đến năm người, nhiệm kỳ không quá 5 năm. Nếu Hội đồng quản trị có quyền giám sát hoạt động của Tổng giám đốc/Giám đốc thì Ban kiểm soát lại giám sát Hội đồng quản trị, kiểm tra tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý của Hội đồng quản trị.

1.1.3. Mô hình và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Có bốn loại mô hình Hội đồng quản trị và tùy vào đặc điểm của doanh nghiệp để lựa chọn mô hình phù hợp (Hình 1.1). Bởi những loại cơ cấu Hội đồng quản trị khác nhau sẽ phù hợp với các loại doanh nghiệp khác nhau và mức độ tăng trưởng khác nhau.



Hình 1.1: Mô hình Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần

1.2. Một số nội dung về quản trị công ty theo OECD

1.2.1. Nhận thức về quản trị công ty theo OECD

1.2.2. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo OECD

Theo OECD, khung pháp luật về quản trị công ty bao gồm sáu nhóm nguyên tắc, với 32 nguyên tắc cơ bản. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị là một trong sáu nhóm nguyên tắc đó. Và theo Daniel Blume, quản trị viên cao cấp OECD, Hội đồng quản trị giữ vai trò quan trọng

trong việc quản trị có hiệu quả thực hiện chức năng của một bản lề giữa các cổ đông và các ban quản lý chuyên môn.

Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị ở từng quốc gia và giữa các quốc gia thuộc OECD có sự khác biệt rất lớn. Hội đồng quản trị của từng quốc gia có thể được tổ chức theo một hoặc, hai cấp nhưng đều có thể áp dụng chung bộ nguyên tắc của OECD.

1.3. Khái lược pháp luật về Hội đồng quản trị ở Việt Nam

1.3.1. Nhận thức bước đầu về pháp luật Hội đồng quản trị

Pháp luật về Hội đồng quản trị là hệ thống những quy tắc xử sự điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.3.2. Đặc điểm của pháp luật về Hội đồng quản trị

Pháp luật về Hội đồng quản trị của công ty cổ phần ở Việt Nam có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, *mang tính mới*

Thứ hai, *liên quan đến khoa học quản trị*

Thứ ba, *nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông nhỏ*

Thứ tư, *phòng ngừa rủi ro*

1.3.3. Những nội dung cơ bản của pháp luật về Hội đồng quản trị

Luận văn nghiên cứu, xem xét Hội đồng quản trị gắn với việc quản trị, lèo lái công ty. Cụ thể, gồm các vấn đề cơ bản sau:

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị: đảm bảo số lượng thành viên và tỷ lệ thích hợp giữa thành viên độc lập và thành viên điều hành.

Thành viên Hội đồng quản trị: tuân thủ tiêu chuẩn và điều kiện do pháp luật và điều lệ công ty quy định; đảm bảo có năng lực, đạo đức; xứng đáng là “khối óc điều khiển của doanh nghiệp”.

Thẩm quyền của Hội đồng quản trị: vừa có quyền kiến nghị vừa có quyền quyết định các vấn đề của công ty, trừ vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Để Hội đồng quản trị thực hiện tốt